

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” giữa: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1958 với ông Phạm Lê T, sinh năm: 1960; cùng nơi cư trú: 22/2 (số cũ 14/1) đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N; Trụ sở: đường T, Quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng (Theo Văn bản uỷ quyền số 719/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021); Ông Nguyễn Văn C uỷ quyền cho bà Trần Thị A, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch HB (Theo Văn bản uỷ quyền số 22/UQ/LĐO ngày 06/5/2022).

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Lê T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Lê T có 02 con chung là tên Phạm Phương Tú U, sinh năm 1992 và Phạm Phương Khánh U1, sinh năm 1996, đều đã trưởng thành.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà P, ông T tự thoả thuận giải quyết về tài sản chung. Ngân hàng N không yêu cầu Toà án giải quyết số tiền bà P, ông T vay tại Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0422/TDB/21LD ngày 06/10/2021.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P sinh năm 1958, bị đơn ông Phạm Lê T, sinh năm 1960 thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo Điều 2 Luật người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND phường Đ, TP. Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên